TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2025
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và ông Trần Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đàm Thị Lan H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 16, ngách 26, ngõ 62 phố T, phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Như P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đàm Thị Lan H trình bày:

Bà và ông Lê Như P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N (nay là phường H), thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 03 tháng 10 năm 1991 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh

cãi. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Bà và ông P đã ly thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Như P.

Về con chung: Bà và ông Lê Như P có hai con chung là Lê Trường N, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1995 và Lê Thị Bích H1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2000. Hiện các con đã thành niên, phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Lê Như P vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Đàm Thị Lan H được ly hôn ông Lê Như P.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Bà H, ông P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn". Bị đơn ông Lê Như P có nơi thường trú tại tổ dân phố P, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn bà Đàm Thị Lan H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Như P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên

tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường N (nay là phường H), thành phố Y, tỉnh Yên Bái cấp vào ngày 03 tháng 10 năm 1991 thể hiện việc kết hôn giữa bà Đàm Thị Lan H và ông Lê Như P là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng ông P vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của bà H, thể hiện ông P không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông P đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông P có hai con chung là Lê Trường N, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1995 và Lê Thị Bích H1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2000. Hiện đều đã thành niên, phát triển bình thường, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông P không có ý kiến gì về việc chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Bà H và ông P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Đàm Thị Lan H được ly hôn ông Lê Như P.

2. Về án phí: Bà Đàm Thị Lan H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2024/0001662, ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đàm Thị Lan H, ông Lê Như P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đương sự (02);
- UBND phường H, thành phố Y (GCNKH số 37 ngày 03/10/1991);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoàng Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đương sự (02);
- UBND P.H (P.N cũ),
TP.Yên Bái, (GCNKH số 37 ngày 03/10/1991);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: Hồ sơ; TA.

Lê Thị Hoàng Hải